

Số: 299/TB-BV

Minh Hoá, ngày 05 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng trang thiết bị y tế.

Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hoá đang có nhu cầu mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nay, thông báo đến các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia gửi báo giá hàng hóa mua sắm như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hoá.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đinh Hữu Thắng SĐT: 0345.790.061.
3. Nhận báo giá qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - VTTBYT, Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa, Tổ dân phố 7, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 06 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h 00’ ngày 16 tháng 5 năm 2025 Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị y tế.

TT	Tên hàng hoá	ĐVT	Cấu hình/ thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Bàn đẻ	Cái	* Cấu hình cho 1 thiết bị: Khung bàn chính: 01 bộ Khung bàn phụ: 01 bộ Phụ kiện, đỡ chân: 01 bộ Khay đựng nước ối: 01 cái Đệm mút: 02 cái * Đặc tính kỹ thuật: - Kích thước khung tối thiểu (DxRxC): 2.100x650x800 (±5 mm) - Vật liệu: inox 304 hoặc bằng chất liệu tương đương. - Khung bàn chính : Khung vách làm bằng Inox hoặc làm bằng chất liệu tương đương	1

			Ø31,8x1mm , mặt ngồi kích thước 350 mm , lưng kích thước 965 mm . Mặt ngồi và lưng có khung INOX hoặc bằng chất liệu tương đương Ø25x1mm , bao bọc bằng INOX hoặc bằng chất liệu tương đương tấm dày tối thiểu 0,8 ly . Phần lưng có cơ cấu nâng chống thanh răng có thể điều chỉnh được góc nâng lưng 0 độ đến 60 độ. - Khung bàn phụ (bàn xe con) : Khung vách làm bằng Inox hoặc bằng chất liệu tương đương Ø25x1mm , mặt bàn xe con kích thước 550x 640mm có khung INOX hoặc bằng chất liệu tương đương ø25x1mm, bao bọc bằng INOX hoặc bằng chất liệu tương đương tấm dày tối thiểu 0,8 ly. Mặt bàn xe con có thể nâng lên cao bằng mặt ngồi bàn chính và có thể hạ thấp xuống hơn so với mặt bàn chính 90 mm và có thể đẩy gọn nằm dưới mặt bàn bằng bánh xe phi 100 và hệ thống con lăn khi không sử dụng . - Giá đỡ đùi được làm bằng inox hoặc bằng chất liệu tương đương có thể điều chỉnh được độ cao phù hợp - Khay đựng nước ôi làm bằng INOX - Đệm mút mặt bàn chính và mặt bàn phụ dày tối thiểu 50mm được bọc bằng vải giả da chống thấm nước và dễ dàng vệ sinh, đệm mút có độ đàn hồi tốt . - Bàn lắp ráp chắc chắn , dễ dàng thao tác.	
2	Nệm dùng cho giường bệnh	Cái	Da bọc chống thấm nước và dễ dàng vệ sinh Mút PE, đệm bên trong hạn chế xẹp, có mức độ đàn hồi tốt Kích thước: - Dài: 1.930 mm - Rộng: 840 mm - Dày: 50 mm	58
3	Ống nghe y khoa	Cái	Trọng lượng: 150 gram. Chiều dài: 69cm/27 inch. Màng lớn: 4.3cm. Màng nhỏ: 3.3cm. Màu: đa dạng 27 màu. Quai tai nghe: thép không gỉ	1
4	Bộ máy đo huyết áp và ống nghe	Bộ	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương 1. Cấu hình cho 1 máy: - Bao đo người lớn: 01 cái	14

			- Đồng hồ hiển thị: 01 cái - Bóp bóng: 01 cái - Ống nghe: 01 cái - Bao đựng: 01 cái 2. Thông số kỹ thuật: - Đồng hồ có vạch chia: $\leq 20 \div \geq 300$ mm Hg	
5	Máy đo huyết áp	Cái	Cấu hình gồm máy đo huyết áp Chất liệu quả bóp bằng cao su Van xả khí: Mạ crom; - Mặt đồng hồ: Kính chịu lực; - Vạch chia: 20 ~ 30mmHg; - Độ chính xác: ± 3mmHg hoặc 2%, Nhịp tim $\pm 5\%$; - Giới hạn đo: Huyết áp: 0 đến 280 mmHg. - Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút; - Hệ thống dây dẫn tối thiểu làm bằng chất liệu cao su; - Đồng hồ áp lực 500V hiển thị áp suất chuẩn, không lệch điểm không, có vạch chia rõ ràng Đạt tiêu chuẩn 13485 hoặc tương đương.	11
6	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	Thành phần: 97-98% thủy tinh, 1-2% Thủy Ngân, < 1% Ag Độ chính xác 0.1° C Đạt Iso 13485 hoặc tương đương	100
7	Máy hút nhót sơ sinh	Cái	Dung tích tối thiểu 1 lít Thời gian sử dụng: Liên tục ít nhất là (30 phút) Thời gian nghỉ: 30 phút Lực hút cao, lưu lượng thấp Nguồn điện: AC220V$\pm 10\%$, 60Hz Năng lượng đầu vào: 65VA Áp lực hút: $\geq 0,075$ Mpa Lực hút dao động: 0,02Mpa ~ Áp lực hút Dung lượng hút: ≥ 15L/phút Dung tích chai: 1000ml/pc Độ ồn: ≤ 65dB (A) Kích thước: 33 x 18,7 x 30cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	1
8	Kìm kẹp kim	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ hoặc chất liệu tương đương Kìm kẹp kim kiểu Mayo-Hegar, thẳng, hàm răng cửa có rãnh, dài 180mm	16

9	Kéo cắt tầng sinh môn	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ hoặc chất liệu tương đương Kéo cắt tầng sinh môn Braun-Stadler, gấp góc, dài 200mm	5
10	Kẹp phẫu tích không máu	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ Kẹp phẫu tích không máu, mũi 3.6mm, chiều dài 180mm	5
11	Ambu bóp bóng sơ sinh	Cái	Bóp bóng cấp cứu dành cho trẻ sơ sinh Bình chứa oxy tối thiểu 600ml Mặt nạ dành cho trẻ sơ sinh Ống thông hầu họng/ Canuyn Mayo Chất liệu bóp bóng và mặt nạ bằng silicol Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	2
12	Ambu bóp bóng người lớn	Cái	Bóp bóng cấp cứu dành cho người lớn Bình chứa oxy tối thiểu 2500ml Mặt nạ người lớn Ống thông hầu họng/ Canuyn Mayo Chất liệu bóp bóng và mặt nạ bằng silicol Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	2
13	Quả bóp cao su	Cái	Chất liệu làm bằng cao su, mềm, có tính đàn hồi tốt. Dùng bơm hút cho các pipet, ống hút, dùng cho phòng thí nghiệm...	2
14	Hộp đựng bông cotton	Cái	Hộp đựng có nắp, đường kính 8cm Chất liệu Inox 304 Đạt tiêu chuẩn 13485 hoặc tương đương	4
15	Nhiệt kế đo tử lạnh	Cái	Khoảng đo: -30 độ C đến 40 độ C Độ chính xác: $\pm 2^{\circ}\text{C}$ (trong khoảng đo 0°C) $\pm 3^{\circ}\text{C}$ (dưới 1°C). Khoảng chia: 1°C . Kích thước: 20 mm x 90 mm x 10 mm	2
16	Xe tiêm 3 tầng	Cái	Kích thước tối thiểu (DxRxC): (750 x 520 x 1050)mm, sai số mỗi cạnh $\pm 20\text{mm}$ Vật liệu làm bằng inox 304 hoặc bằng chất liệu tương đương. Xe có 04 bánh, 02 bánh có khóa hãm Phần khung xe được làm bằng inox hộp 25mm, dày 1mm Có 03 tầng khay inox, kích thước khay tối thiểu : dài, rộng, sâu: (815x515x18)mm,	2

			khay được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh lan chắn xung quanh bằng inox hoặc chất liệu tương đương ø12.7x0.6mm	
17	Ống Pachenkop	Cái	Chất liệu thủy tinh, chia vạch đến mm đạt tiêu chuẩn Iso 13485 hoặc tương đương	5
18	Kính hiển vi quang học 2 mắt	Cái	Đầu kính 2 mắt góc nghiêng 30 độ, có thể xoay 360 độ. Vật kính (mắt vật thể): 4X, 10X, 40X, 100X Thị kính (mắt nhìn): WF10X, WF16X Kích thước bàn soi: 140x140mm Phạm vi bàn soi: 75x50mm Nguồn sáng: 6V/20W Bộ quang tụ Abbe, NA= 1,25 có thể điều chỉnh tiêu cự Nguồn cấp : AC110V hoặc AC220V Chất lượng Iso 13485 hoặc tương đương	1
19	Đèn cồn	Cái	Chất liệu thủy tinh	1
20	Đồng hồ bấm giờ	Cái	Đồng Hồ bấm giờ đếm ngược thời gian mini sử dụng phòng xét nghiệm Số trên màn hình LCD lớn, rõ ràng và dễ đọc. Đếm và đếm ngược chức năng Có thể gấp lại đứng, dễ dàng để đọc hiển thị Chất liệu: nhựa Đồng hồ đếm ngược có thể được thiết lập đến 24 giờ. Bao gồm chân đế, giá treo và nam châm.	1
21	Giá nhuộm tiểu bản	Cái	Chất liệu inox hoặc chất liệu tương đương, chứa tối thiểu 20 tiêu bản	3
22	Kéo thẳng	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệuThép không gỉ hoặc chất liệu tương đương Kéo thẳng, mũi nhọn/nhọn, chiều dài 165mm	5
23	Khay quả đậu	Cái	Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương Hình dáng quả đậu, có đáy phẳng, chiều cao 2cm, chiều dài 19.5cm, chiều rộng 12 cm ($\pm$ 1cm)	2
24	Kim bơm thuốc thanh quản	Cái	Được làm bằng inox hoặc chất liệu thép không gỉ hoặc chất liệu tương đương Đạt tiêu chuẩn Iso 13485 hoặc tương đương	5

25	Hộp hấp bông gạc	Cái	Chất liệu Inox hoặc bằng thép không gỉ Kích thước tối thiểu 250mmx300mm Đạt tiêu chuẩn iso 13485 hoặc tương đương	2
26	Bình thủy tinh đựng dung dịch Cidex	Cái	Chất liệu thủy tinh, thể tích tối thiểu chứa chất lỏng 3 lít, chiều cao tối thiểu của bình là 30cm	2
27	Pank không mẫu 16cm	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: chất liệu bằng inox hoặc thép không gỉ Kẹp mạch máu kiểu Crile-Rankin, thẳng, hàm răng cưa, chiều dài 160mm	2
28	Kéo y tế	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu bằng Inox hoặc thép không gỉ Kéo phẫu thuật, mũi tù/tù, thẳng, dài 165mm	1
29	Hộp chống sốc	Cái	Kích thước tối thiểu 25x12x5 cm Là hộp nhựa hoặc chất liệu tương đương có 2 phần nắp và thân hộp Phần thân hộp chia làm 1 ngăn lớn bên trái và 5 ngăn nhỏ bên phải Ngăn lớn bên trái chia làm nhiều ngăn nhỏ để chứa thuốc Ngăn nhỏ bên phải chia thành nhiều ngăn để chứa vật tư y tế Tiêu chuẩn Iso 13485 hoặc tương đương	4
30	Hộp đựng pank	Cái	Đường kính: 5 cm Cao: 14 cm Tiêu chuẩn 13485 hoặc tương đương	1
31	Huyết áp trẻ em	Cái	Kích thước máy lớn hơn hoặc bằng: 1365.5x 82 x 57 mm. Vùng giá trị đo: huyết áp tâm thu: 20-255 mmHg - Huyết áp tâm trương: 40-200mmHg; nhịp tim/phút: 40-199 nhịp/phút. Vùng hiển thị áp suất dải quần: 0-299 mmHg. Bộ nhớ: lưu ít nhất 30 lần gần nhất Độ phân giải tối thiểu: 1mmHG. Độ chính xác tĩnh: Áp suất trong khoảng ± 3 mm Hg. Độ chính xác nhịp: $\pm 5\%$ giá trị thu được. Nguồn điện thế: 4 pin AA 1,5V, bộ chỉnh lưu xoay chiều 6V, 600mA. Thời hạn sử dụng mong muốn tối thiểu: 5 năm hoặc 10.000 lần đo. Tuổi thọ bao cuốn tối thiểu: 2 năm hoặc	1

			10000 lần đo Tuổi thọ pin tối thiểu: khoảng 920 lần đo. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	
32	Kéo phẫu thuật 16cm	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ Kéo phẫu thuật kiểu Mayo, mũi tù/tù, cong, dài 170mm	6
33	Cán dao mổ số 11	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ Cán dao mổ số 3, dài 122mm	3
34	Cán dao mổ số 20	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ Thông số: Cán dao mổ số 4, dài 132mm	3
35	Hộp hấp bông gạc	Cái	Chất liệu bằng inox 304 hoặc tương đương đường kính 300mm Chất lượng Iso 13485 hoặc tương đương.	2
36	Pank cong không có máu	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ Kẹp mạch máu kiểu Crile-Rankin, thẳng, ngàm răng cưa, chiều dài 160mm	8
37	Kẹp phẫu tích không máu	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ Kẹp phẫu tích không máu, mũi 3.4mm, chiều dài 160mm	8
38	Kéo cắt chỉ	Cái	Tiêu chuẩn: ISO 13485. EU MDR Chất liệu: Thép không gỉ Kéo cắt chỉ kiểu Iris, thẳng, mũi nhọn, chiều dài 115mm	9
39	Xe lăn đẩy bệnh nhân	Cái	Kích thước ghế ngồi tối thiểu: 400(D) x 460(R) x 450(C) mm Độ rộng ghế ngồi tối thiểu: 46cm; Bánh trước rộng 8'', xoay 360° Bánh sau 24'', bánh đặc Vành xe nan hoa tải trọng 120kg Khung xe được làm bằng sắt mạ crom. Vị trí gác tay và chân gắn liền khung xe Xe có gắn 2 vòng lăn 2 bên, giúp cho việc tự di chuyển. Có hai tay đẩy phía sau để người nhà giúp di chuyển Bánh xe trước và sau được làm bằng cao su đúc Có hệ thống phanh xe ở 2 bên bánh xe Chỗ ngồi làm bằng chất liệu da simili.	2

			Xe có thể được xếp gọn lại khi không sử dụng.	
40	Máy thở khí dung	Cái	Loại sản phẩm: Máy xông mũi họng nén khí Kích thước tối thiểu (RxCXD): (276 x 243 x 226) mm Nguồn điện tiêu thụ : 220VA. Kích thước hạt khí: Khoảng 3 mm MMAD* (MMAD = đường kính trung bình khí động học) Dung tích cốc thuốc tối đa: 7 ml Tốc độ phun Khoảng 0,4 ml / phút (theo trọng lượng hao hụt) Trọng lượng: Khoảng 2.2 kg (chỉ tính máy nén khí) Đạt tiêu chuẩn Iso 13485 hoặc tương đương.	5
41	Tủ đầu giường	Cái	Kích thước :480x480 x 830mm (+/-5%) Vật liệu: Nhựa PP Chân có 4 bánh xe phi 40 mm, 2 bánh có khóa cố định Phía bên trên có 1 mặt bàn để đồ ăn có thể kéo ra vào được Giữa là 1 ngăn kéo để vật dụng Khoang chứa đồ có cánh tủ bên trong có 1 đợt nhựa chia thành 2 ngăn Hai bên cạnh tủ có móc treo và khung treo có thể gấp gọn Đạt tiêu chuẩn iso 13485 hoặc tương đương	20
42	Mặt nạ bóp bóng người lớn	Cái	Chất liệu bằng silicol, hình oval Đạt tiêu chuẩn 13485 hoặc tương đương	10
43	Mặt nạ bóp bóng trẻ em	Cái	Chất liệu bằng silicol, hình oval Đạt tiêu chuẩn 13485 hoặc tương đương	10
44	Bộ nong niệu đạo	Cái	Chất liệu bằng thép không gỉ hoặc tương đương 12 chi tiết từ số 10 đến 32Fr	1
45	Tay khoan nhanh nha khoa	Cái	Tay khoan nhanh có nút bấm Đạt tiêu chuẩn iso 13485 hoặc tương đương Chất liệu bằng thép không gỉ, hoặc các chất liệu tương đương Hệ thống phun sương và làm mát: tối thiểu 4 tia phun sương Công suất tối đa: 400.000 +10% (vòng/phút) Công suất tối đa: 30W	1

			Đường kính mũi khoan: 1,59-1.60mm Áp lực hơi làm việc: 2.3-3.3Bar Bảng hành tối thiểu là 12 tháng.	
46	Mũi khoan dùng cho tay khoan nhanh	Cái	Mũi khoan kim cương đường kính từ 1.2 đến 2.9mm Chiều dài: 19mm Loại mũi tròn, đầu bằng, trụ trơn, bánh xe thẳng Đạt tiêu chuẩn Iso 13485 hoặc tương đương	40
47	Máy hút dịch	Máy	Cấu tạo của máy gồm: Chân không cao, dòng điện cao Điện vào: 180VA Nguồn điện: AC220V±10%, 50Hz Chân không tối đa: ≥80kPa Chân không điều chỉnh trong khoảng 20kPa đến chân không tối đa. Dòng khí tối đa: ≥20L/min (760mmHg) Mức âm thanh: ≤60dB(A) Bình hút(thủy tinh): 2500ml/bình, một máy có 2 bình Khối lượng: 15.5kg Kích thước: 360 x 320 x 480 (mm) Hệ thống làm việc: hoạt động liên tục cùng với tải gián đoạn. Thời gian làm việc tối đa là 30 phút, tỷ lệ liên tục là 50%. Đạt tiêu chuẩn 13485 hoặc tương đương	1
Tổng cộng: 47 khoản				

2. Địa điểm cung cấp, giao hàng: Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý II năm 2025

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Bệnh viện thanh toán bằng chuyển khoản khi nhà thầu trúng thầu cung cấp đầy đủ số lượng hàng hóa và đầy đủ các chứng từ: biên bản giao nhận hàng hóa, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC



Đinh Thanh Giáo

Mẫu báo giá BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa huyện MINH HOÁ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung

cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký hiệu/ model	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Mã HS	Phân Loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày .. tháng .. năm .. [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))